

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân, bà Nguyễn Thị Bạ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà H Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04 tháng 4 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Thợ Sơn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đoàn N và bà Phạm Thị S. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đoàn Ngọc H, sinh năm 1985 (Có mặt). Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Đoàn Ngọc H1, sinh năm 2002 (Có mặt). Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đoàn N, sinh năm 1958 (Có mặt). Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Mạnh H2, sinh năm 1988 (Vắng mặt). Địa chỉ: Thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Bùi Văn H3, sinh năm 1968 (Vắng mặt). Địa chỉ: Thôn Y, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đoàn Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine (Heroin). Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25 tháng 02 năm 2024, Đoàn Ngọc T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47 L3 – 17XX từ nhà tại địa chỉ thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lên trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực siêu thị C, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đoàn Ngọc T gặp 01 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy, loại Heroine, với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) thì người này đồng ý và nói Đoàn Ngọc T đứng đợi. Một lúc sau, người nam giới này quay lại đưa cho Đoàn Ngọc T 01 vỏ hộp thuốc lá màu xanh in chữ “SAIGON” bên trong có 02 (*Hai*) gói ma túy loại Heroine. Mua được ma túy, Đoàn Ngọc T điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Khi Đoàn Ngọc T vừa đi đến khu vực đường D, thôn Y, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người của Đoàn Ngọc T 01 vỏ hộp thuốc lá màu xanh in chữ “SAIGON” bên trong có 02 (*Hai*) gói giấy bạc đều chứa chất rắn màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Ngọc T tại địa chỉ thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Ngày 25 tháng 02 năm 2024, khi bị bắt quả tang ngoài việc tạm giữ số ma túy còn tạm giữ của bị cáo Đoàn Ngọc T: 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu iphone, đã qua sử dụng, màu trắng, có số Imei 352681234068XXX, có gắn sim số 0968787XXX; 01 (*Một*) chiếc xe mô tô, màu đỏ có dán nhãn Wave, có biển số 47L3 – 17XX.

Tại Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Gói thứ nhất: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin), có khối lượng 0,2380gam;

Gói thứ hai: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin), có khối lượng 0,2595gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định của gói thứ nhất có khối lượng 0,1659 gam, của gói thứ hai có khối lượng 0,1808 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đoàn Ngọc T – PC 04”, số 333/KL-KTHS ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Đoàn Ngọc T, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Đoàn Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại của gói thứ nhất có khối lượng 0,1659gam và của gói thứ hai có khối lượng 0,1808gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đoàn Ngọc T – PC 04”, số 333/KL-KTHS ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc T: 01 sim điện thoại số 0968.787.947.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Đoàn Ngọc H1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei 352681234068XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Đoàn N là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave & KRSM, màu sơn đỏ, số khung: RLHHC09083Y665XXX, số máy: HC09E0665XXX, biển số 47L3 – 17XX.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/02/2024, tại khu vực đường D, thôn Y, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đoàn Ngọc T có hành vi cất giấu bên trong 01 vỏ hộp thuốc lá màu xanh in chữ “SAIGON” 02 (Hai) gói giấy bạc đều chứa chất rắn màu trắng là ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng 0,4975 gam. Đoàn Ngọc T khai nhận là ma túy cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....”

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Đoàn Ngọc T đã tàng trữ trái phép 0,4975 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của cáo Đoàn Ngọc T. Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, đối với Đoàn Ngọc T là phù hợp.

Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo Đoàn Ngọc T khai nhận mua của một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực siêu thị C, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng nam giới trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tách hành vi của người nam giới trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei 352681234068XXX tạm giữ của bị cáo Đoàn Ngọc T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của của anh Đoàn Ngọc H1 cho bị cáo Đoàn Ngọc T mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại trên cho anh Đoàn Ngọc H1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave & KRSM, màu sơn đỏ, số khung: RLHHC09083Y665XXX, số máy: HC09E0665XXX, biển số 47L3 – 17XX, dung tích xi lanh 97 cm³. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Ngọc H. Anh Đoàn Ngọc H (anh ruột của bị cáo) cho bố là ông Đoàn N sử dụng. Ngày 25/02/2024, bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội thì anh H và ông N hoàn toàn không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Đoàn N nhận quản lý, sử dụng, đồng thời không đề cập xử lý đối với anh H và ông N là phù hợp.

Đối với: khối lượng ma túy còn lại của gói thứ nhất có khối lượng 0,1659gam và của gói thứ hai có khối lượng 0,1808gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đoàn Ngọc T – PC 04”, số 333/KL-KTHS ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 sim điện thoại số 0968.787.XXX của bị cáo Đoàn Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc T **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25/02/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Đoàn Ngọc H1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei 352681234068XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Đoàn N là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave & KRSM, màu sơn đỏ, số khung: RLHHC09083Y665XXX, số máy: HC09E0665XXX, biển số 47L3 – 17XX, dung tích xi lanh 97 cm³.

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại của gói thứ nhất có khối lượng 0,1659gam và của gói thứ hai có khối lượng 0,1808gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đoàn Ngọc T – PC 04”, số 333/KL-KTHS ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc T: 01 (Một) sim điện thoại số 0968.787.XXX.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My

